

PHONG TỤC NGÀY TẾT CỦA NGƯỜI HOA Ở THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Customs in Tet holidays of Chinese ethnic in Can Tho City

ThS.NCS Nguyễn Thuý Diễm¹

¹Giảng viên Khoa Ngữ Văn, Trường Đại học Tây Đô, Cần Thơ, Việt Nam
nguyenthuydiem8@gmail.com

Tóm tắt — Tết Nguyên đán là một trong những lễ hội mang bản sắc văn hóa đặc trưng của nếp sống cộng đồng người Hoa ở Việt Nam nói chung, Cần Thơ nói riêng, chứa đựng nhiều phong tục cổ truyền giàu ý nghĩa, là mối giao hòa giữa người với người cùng sống trong cộng đồng. Trong quá trình giao lưu, tiếp biến văn hóa với các tộc người anh em như người Việt, người Khmer trên địa bàn, người Hoa ở Cần Thơ cơ bản vẫn giữ được những nền nếp, thói quen của tổ tiên từ bao đời nay trong dịp Tết cổ truyền. Trong bài viết này, tác giả tìm hiểu và giải mã những phong tục Tết Nguyên đán của người Hoa ở Cần Thơ để chứng minh rằng, sau hơn 300 năm, đa phần người Hoa nơi đây vẫn còn lưu lại được những nếp sinh hoạt truyền thống mang nhiều ý nghĩa quý báu của tộc người mình.

Abstract — The Lunar New Year is one of the festivals with the typical cultural identity of the lifestyle of the Chinese community in Vietnam in general and Can Tho in particular, containing many meaningful traditional customs, the harmony between people with people living in the community. In the process of cultural exchange and acculturation with ethnic groups such as the Vietnamese, the Khmer in the area, the Chinese in Can Tho basically still retain the ancestors' habits and habits from generations in the Lunar New Year. In this article, we learn and decode the Chinese New Year customs of the Chinese ethnic in Can Tho to prove that, after more than 300 years, most of the Chinese here still retain their traditional and meaningful activities.

Từ khóa — Tết Nguyên đán, người Hoa, phong tục, Cần Thơ.

1. Mở đầu

Người Hoa Nam Bộ nói chung, Cần Thơ nói riêng có nguồn gốc từ một số địa phương của Trung Quốc, đa số là nhóm di thần nhà Minh bất mãn với triều đình nhà Thanh. Họ di cư xuống phía Nam và cộng cư với các dân tộc Khmer, Chăm dần dần trở thành một bộ phận gắn bó máu thịt với cộng đồng người Việt trên vùng đất mới được khẩn hoang, lập ấp. Trong quá trình từ một kiều dân trở thành một trong 54 tộc người trên lãnh thổ Việt Nam, những ký ức về hội hè đình đám bản quán của người Hoa phần nào bị nhạt nhòa dần, lại thêm cộng cư với nhiều tộc người khác với những nếp sinh hoạt khác nên những nét văn hóa bản địa nói chung, văn hóa Tết nói riêng của tộc người này cũng không còn giữ nguyên nếp cũ. Nó cần phải biến đổi cho phù hợp với hoàn cảnh mới để tiếp tục tồn tại, tuy nhiên họ vẫn có ý thức giữ lại những nét văn hóa đặc trưng để tự khẳng định mình.

2. Nội dung

2.1. Một số vấn đề chung

2.1.1. Khái quát về phong tục và Tết Nguyên đán:

Khái quát về phong tục: Có khá nhiều quan niệm về phong tục, có thể kể đến một vài cách hiểu thông dụng sau đây.

Trong Từ điển tiếng Việt do Hoàng Phê chủ biên, nhóm tác giả đưa ra định nghĩa về phong tục như sau: “*Phong tục là thói quen đã có từ lâu đời, đã ăn sâu vào đời sống xã hội, được mọi người công nhận và làm theo*” (Hoàng Phê và cộng sự [3], tr1007).

“Phong” là nền nếp đã được lan truyền rộng rãi, “Tục” là thói quen lâu đời. Nội dung phong tục bao hàm mọi mặt đời sống xã hội. Phong tục tập quán là những nếp sống, phong tục do những người sống trong xã hội tự đặt ra, nó được áp dụng vào đời sống và phục vụ cho

mọi người nhưng không mang tính chất vi phạm phạm luật. Phong tục cũng dần được thay đổi khác đi để phù hợp với đời sống hiện tại của từng thời kỳ”, [8].

“Phong tục là toàn bộ những hoạt động sống của con người được hình thành trong quá trình lịch sử và ổn định thành nề nếp, được cộng đồng thừa nhận, truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Phong tục không mang tính cố định, bất buộc như nghi thức, nghi lễ, nhưng cũng không tùy tiện như hoạt động sống thường ngày. Nó trở thành một tập quán xã hội tương đối bền vững và tương đối thống nhất”.

“Phong tục là thói quen, là nề nếp được hình thành trong quá trình phát triển của xã hội, từ hoạt động đời sống của con người và truyền từ đời này sang đời khác được xã hội công nhận. Phong tục được gọi là bất buộc như nghi thức, nghi lễ thì cũng khác với các hoạt động thường ngày thường xuyên của chúng ta. Cho nên, phong tục sẽ không có tính cố định. Phong tục là một hình thái rất trường tồn và vững chắc. Dân tộc cũng có phong tục, địa phương, tầng lớp xã hội cũng có phong tục hay thậm chí trong một dòng họ một gia đình cũng có phong tục”.

Nhìn chung, những quan niệm vừa nêu đều thống nhất phong tục là thói quen, là nề nếp đã có từ lâu đời, đã hình thành và tồn tại ổn định, gắn bó với đời sống của con người. Trong bài viết này, tác giả thống nhất định nghĩa về phong tục của Hoàng Phê và cộng sự [3].

Khái quát về Tết Nguyên đán: Tết Nguyên đán là tết đầu tiên trong năm, là tết quan trọng nhất mà cả cộng đồng người Việt và người Hoa đều tham gia và được ấn định cùng một thời gian. Đó là những ngày đầu năm mới. “Nguyên đán” là âm Hán Việt, có nghĩa là ngày đầu tiên của năm mới. “Tết” là âm đã được dân gian đọc trại ra từ chữ “tiết” Hán Việt. “Tiết” theo Hán Việt có nghĩa là đốt, đoạn, mắc (tre, mía,...), đoạn, âm tiết (vd: tiết 8 chương 3),... Theo lịch cổ truyền (âm lịch), dòng thời gian liên tục trong một năm người ta phân lập ra nhiều tiết. Ví dụ như “nguyên tiêu tiết” tức là Tết Nguyên tiêu (rằm tháng giêng), “đoan ngũ tiết” tức là Tết Đoan ngũ (mùng 5 tháng 5), “trung thu tiết” tức là Tết Trung thu (rằm tháng 8) và “xuân tiết” tức là tết xuân - Tết Nguyên đán. Đó là dịp đón mừng năm mới, mong mọi cái mới và kỳ vọng vào sự đổi mới. Tết Nguyên đán là một sinh hoạt văn hóa cổ truyền quan trọng đối với người Hoa nói chung, người Hoa ở Cần Thơ nói riêng.

2.1.2. Khái quát về người Hoa ở Cần Thơ:

Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, Cần Thơ bắt đầu có một số người Hoa đến định cư, lập nghiệp. Nhờ vị thế trung tâm của Cần Thơ, cộng đồng người Hoa ở đây ngày càng thành công về kinh tế. Các dãy phố, nhà xưởng sầm uất mọc lên; nhiều chành lúa với những tên tuổi nổi tiếng một thời: Lâm Chi Phát, Lâm Dung Xương, Khổng Cẩm Hưng,... góp phần cho sự phát triển, giao thương của cả vùng.

Theo số liệu thống kê dân số 2019, người Hoa ở Việt Nam là 862.371 người, riêng ở Cần Thơ là 10.925 người chiếm 0,26% dân số thành phố (theo Tổng Cục điều tra dân số và nhà ở năm 2019), trong đó có 10.718 người sống ở thành thị (%), 207 người sống ở nông thôn (%). Bà con người Hoa sống chan hòa, đan xen với người Việt, người Khmer, tập trung đông đúc ở các quận Ninh Kiều, Cái Răng, Thốt Nốt và một số quận huyện khác. Tuy người Hoa ở Cần Thơ không nhiều so với tỉnh thành khác nhưng lại có khá nhiều trí thức, giáo viên, thương gia giàu tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau; có mối quan hệ kinh doanh rộng rãi trong và ngoài nước.

Từ khi có mặt ở vùng đất phía Nam, trải qua quá trình lịch sử lâu dài từ một “kiều dân” đến một “công dân”, đồng bào người Hoa Nam Bộ nói chung, Cần Thơ nói riêng đã trở thành một bộ phận không thể tách rời của cộng đồng các dân tộc tại địa phương, góp phần không nhỏ vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Người Hoa ở Cần Thơ đón nhiều Tết trong năm theo âm lịch như Tết Nguyên tiêu, Tết Đoan ngọ, Tết Trung thu, Tết Đông chí,... nhưng quan trọng nhất vẫn là Tết Nguyên đán, lễ hội của những ngày đầu năm mới.

2.2. Giải mã những phong tục trong dịp Tết Nguyên đán của người Hoa ở Cần Thơ

Sau khi cúng giao thừa, người Hoa ở Cần Thơ cũng có tục đi chùa đầu năm giống như người Việt để cầu may mắn, bình an, làm ăn thuận lợi trong năm mới và xin lộc đầu năm. Theo tìm hiểu của tác giả, họ thường đến hội quán, chùa miếu của người Hoa như: Quảng Triệu hội quán (Chùa Ông – Ninh Kiều), Hiệp Thiên Cung Cái Răng, Hiệp Thiên Cung Thạnh Mỹ, Thiên Hậu miếu (Cái Răng), Quan Đế Võ miếu (Bình Thủy), Thánh Đế cổ miếu (Ô Môn), Thất Phủ Võ miếu (Thốt Nốt),... để thắp nén hương tiễn năm cũ, chào đón năm mới, cầu phúc cầu an, ước vọng gặp được nhiều điều may mắn, tốt đẹp cho bản thân và gia đình.

Sáng mùng 1 Tết, cả nhà mặc quần áo mới chỉnh tề xúm xít bên ông bà, cha mẹ để chúc Tết. Sau đó con cháu được lì xì mỗi đứa một món tiền đựng trong bao đỏ tượng trưng cho sự lấy "hên" gọi là tiền mừng tuổi. Tiền lì xì có khá nhiều nguồn gốc. Theo Hạo Nhiên Nghiêm Toàn, từ "lì xì" có gốc từ tiếng Trung Quốc là "lì shì" (lợi thị), có nghĩa là được lợi, được tiền, được may mắn. Tác giả Hạo Nhiên khẳng định rằng, tiền lì xì, tiền mừng tuổi chính là thứ tiền đem lại cái hên, điều lành, điều tốt cho trẻ em dịp đầu xuân. Tuy nhiên, giả thuyết lì xì là tiếng Hán Việt "lợi thị" đọc theo âm tiếng Quảng Đông được nhiều người chấp nhận hơn. Phong tục đựng tiền trong phong bì bằng giấy hồng điều, tiền Hán gọi là "hồng bao". Tục này ở Trung Quốc không chỉ dành cho trẻ em dịp Tết Nguyên đán mà còn dành cho người lớn trong những lễ lạc quan trọng (dẫn theo Phù Sa Lộc [4], tr56 - 57).

Trong ngày mùng 1 Tết, người Hoa Cần Thơ rất kỹ lưỡng trong việc giữ gìn lời ăn tiếng nói, phải nói lời hay ý đẹp, không nói lời xằng bậy. Họ quan niệm ngày đầu năm nói lời hay để cả năm được suôn sẻ, tốt đẹp. Nhiều gia đình còn giữ tục xông đất đầu năm, có khi sợ người đến xông đất tính tình không đẹp, phát ngôn bừa bãi sẽ mang cái xui, kém may mắn cho họ cả năm. Để tránh việc này, một số nhà nhờ người trong gia quyến hoặc bạn bè thân phúc hậu, có tính tình tốt đến xông đất, cốt lấy may mắn cho cả năm. Sau khi được xông đất, họ tự do tiếp đãi thân nhân, bạn bè mà không phải sợ xui xẻo nữa.

Sáng mùng 2 Tết, như thông lệ mỗi tháng hai lần (mùng hai, mười sáu âm lịch), họ cúng "mùng kha" (cô hồn). Ngày thường có gì cúng nấy, thường là vài cái bánh in, bánh men,... nhưng ngày Tết thì long trọng hơn. Nhà giàu cúng gà, cúng vịt, nghèo hơn thì cúng bánh trái, thèo lèo cũng đậm đà phong vị ngày Tết. Cúng xong, họ rải gạo muối khắp bốn hướng nhằm xua đuổi tà ma, mong cửa nhà bình an, tốt đẹp.

Ở Cần Thơ, thường vào mùng 2 tết, Hội Bảo trợ Hoa Văn thành phố Cần Thơ tổ chức họp mặt người Hoa Cần Thơ tại Trường Tiểu học Lê Quý Đôn, số 56 đường Hòa Bình, quận Ninh Kiều để gặp gỡ, chúc mừng năm mới, tổng kết một số điểm nổi bật về tình hình kinh tế-xã hội của thành phố trong năm qua và ghi nhận những đóng góp của bà con người Hoa vào sự phát triển chung.

Đồng thời, chính quyền địa phương cũng mong rằng trong thời gian tới, bà con người Hoa trên địa bàn thành phố tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, lao động hăng say, phát huy các giá trị văn hóa, bản sắc dân tộc để làm phong phú thêm đời sống xã hội của thành phố, góp phần cùng các dân tộc khác đưa thành phố ngày càng phát triển văn minh, hiện đại, giàu đẹp hơn.

Ngày mùng 3 Tết, người Hoa tổ chức nấu nướng để cúng tất. Cũng như ngày 30 Tết (hoặc 29, tháng thiếu), họ chuẩn bị nấu nướng nhiều món ngon, trước cúng gia tiên, sau xúm xít quay quần cùng ăn uống vui vẻ. Nếu ăn không hết, họ cho tất cả đồ ăn vào một nồi bự, nêm "cứng" muối, để dành ăn nhiều ngày, gọi là "xà bần". Đây là loại canh hỗn hợp độc đáo vừa ngon vừa tiết kiệm, mỗi năm chỉ được ăn vào ngày Tết hoặc giỗ chạp.

Người Hoa ở Cần Thơ vẫn còn giữ tục múa lân trong mấy ngày Tết. Tương truyền rằng “thời xa xưa ở Trung Quốc thường xuyên xuất hiện loài quỷ ăn thịt người vào thời gian từ 30 đến mừng 3 Tết”. Vì thế trong những ngày này, mọi người đều cửa đóng then cài chờ cho đến ngày mừng 4 Tết mới dám đi ra ngoài thăm bà con làng xóm xem ai mất ai còn. Cũng trong “thời kỳ ma quỷ lộng hành” này, một số tiểu phu vào rừng đốn củi đã phát hiện một loài vật lạ có hình thù giống loài chó nhưng không phải chó. Thấy loài vật lạ hiền lành dễ thương, họ bắt đem về nhà nuôi nấng và gọi tên con đực là kỳ và con cái là lân. Kỳ lân sinh sôi nảy nở và nhân rộng ra nuôi ở khắp thôn làng. Lạ thay, từ khi kỳ lân xuất hiện trong làng thì bọn “quỷ dữ” cũng biến mất không còn lộng hành như trước. Sau thời gian phát triển, loài vật này mai một dần rồi tuyệt chủng. Từ đó người ta vẽ hình kỳ lân trước cửa nhà và cứ mỗi dịp Tết đến họ dùng vật cứng gõ vào nhau để xua đuổi tà ma. Về sau họ chế tạo ra đầu lân để thay thế lân thật đã bị tuyệt chủng và tổ chức đầu lân đi múa khắp xóm làng vào dịp đầu năm mới nhằm xua đuổi tà ma, cầu xin ơn trên ban phước lành, mưa may bán đất,... Người ta gọi múa lân tức là múa con cái với dụng ý chúc mừng năm mới sinh sôi nảy nở mãi.

Ông Bùi Chân Chinh, 73 tuổi, người gắn bó với nghề múa lân từ năm lên 13 tuổi và hiện là Hội trưởng Hội múa lân phường An Hội – thành phố Cần Thơ cho biết: *“Múa lân xuất hiện ở Cần Thơ vào năm 1950. Lúc bấy giờ ông Ba Đăng thành lập đội múa lân đi múa dịp Tết Trung thu và Tết Nguyên đán. Đội lân ông Ba Đăng chỉ múa từ mừng 1 tới mừng 3 Tết. Cũng trong thời gian này, có đội lân của người Hoa từ Chợ Lớn xuống Cần Thơ múa từ mừng 10 kéo dài cho đến cuối tháng Giêng mới trở về Sài Gòn. Đến năm 1967, ông Ba Đăng mất vì bệnh già và đội lân của ông cũng tan rã từ đó.”* (dẫn theo Đào Duy Hòa [1], tr109).

Sau ngày đất nước hoàn toàn giải phóng thì phong trào múa lân nở rộ ở Cần Thơ. Theo tư liệu điền dã của tác giả, chỉ riêng khu vực nội ô Cần Thơ đã có tới 6 đội, nổi tiếng như đội lân Thới Bình, Tân An, An Lạc,... Trước khi xuất phát múa lân mừng xuân mới, các đội lân đều phải đến múa ở các hội quán, chùa miếu của người Hoa như Quảng Triệu hội quán (Ninh Kiều), Hiệp Thiên cung (Cái Răng), Cầm Thiên Đại Đế, Quan Đế Võ miếu (Bình Thủy),... như một cách ra mắt, múa giúp vui cho thánh thần để thần phù hộ cho việc múa lân được suôn sẻ, sau đó mới đến các hộ dân. Múa lân thường gồm ba phần mà khởi đầu luôn là “thủ tục” lạy chào nhà và bàn thờ. Theo tiếng “trống lạy”, lân – địa cùng lạy chào nhà và bàn thờ gia tiên. Kế tiếp là phần biểu diễn, thường gồm hai phần: múa lân và biểu diễn võ thuật gồm quyền cước và binh khí. Phần này thường kết thúc bằng tiết mục lân leo trụ tre nhận tiền thưởng do gia chủ treo trên cao. Cuối cùng là phần lạy chào tạm biệt chủ nhà và hẹn tái ngộ vào Tết năm sau.

Tục múa lân trong ngày Tết của đồng bào người Hoa ở Cần Thơ cũng không ngoài ý nghĩa cầu mong cho đất nước yên vui, thái hòa, cho người người, nhà nhà no ấm. Tiếng trống múa lân trầm hùng dồn dập như thúc giục mọi người hân hoan chào đón một mùa xuân thanh bình, thịnh vượng.

3. Kết luận

Có thể nói, Tết Nguyên đán là một trong những lễ hội mang bản sắc văn hóa của nếp sống cộng đồng người Hoa ở Cần Thơ, chứa đựng nhiều phong tục cổ truyền giàu ý nghĩa, trong đó ý nghĩa sâu sắc nhất có lẽ là triết lý nhân bản, là mối giao hòa giữa người với người cùng sống trong một cộng đồng. Tuy nhiên, cuộc sống ngày càng hiện đại, phần nào các gia đình cũng đơn giản hóa những phong tục ngày Tết của dân tộc (như cúng kiếng ít món ăn, bánh trái, tục đi chùa hái lộc, xông đất cũng phai nhạt dần), hoặc không có nhiều thời gian chuẩn bị thức ăn tại nhà nên phải mua tại các hàng quán. Ngoài ra, việc cúng kiếng trong gia đình chủ yếu do người lớn tuổi đảm nhiệm, lớp trẻ thường ít chú tâm. Hơn nữa, do quá trình giao lưu, tiếp xúc văn hóa với các tộc người anh em, đặc biệt là người Việt nên các lễ tục ngày Tết Nguyên đán cũng có sự giao thoa, ảnh hưởng lẫn nhau, dẫn đến việc khó khăn khi xác định đó là phong tục của dân tộc nào. Vì thế, việc giữ gìn các phong tục cổ truyền trong

những ngày Tết Nguyên đán của người Hoa ở Cần Thơ đang trở thành một trong những cần được quan tâm, phụ thuộc rất lớn vào ý thức của thế hệ trẻ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đ.D.Hòa, “Tập lệ múa lân mừng xuân mới”, in trong Văn hóa Tết đồng bằng sông Cửu Long, trang 108-113, 2010.
- [2] H.N. Tráng, *Đặc khảo văn hóa người Hoa ở Nam Bộ*, NXB Văn hóa Dân tộc, Hà Nội, 2012.
- [3] H.Phê chủ biên, *Từ điển tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng, Hà Nội, 2009.
- [4] P.S.Lộc, “Người Hoa đồng bằng sông Cửu Long ăn Tết”, in trong Văn hóa Tết đồng bằng sông Cửu Long, trang 50-58, 2010.
- [5] Phong tục tập quán [Nguồn]: <https://tailieu.vn/doc/phong-tuc-tap-quan-651621.html>
- [6] T.Mẫn, “Tập tục ngày xuân”, in trong Văn hóa Tết đồng bằng sông Cửu Long, trang 149-152, 2010.
- [7] T.P.Diêu, “Cách ăn uống của người Hoa”, Báo Cần Thơ, trang 8, 2012.
- [8] T.V.Nam, *Văn hóa Tết đồng bằng sông Cửu Long*, NXB Văn nghệ, TPHCM, 2010.

Ngày nhận: 05/01/2021

Ngày duyệt đăng: 14/01/2021